

## PHỤ LỤC 2

### DANH MỤC NGÀNH PHÙ HỢP VỚI NGÀNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

(Kèm theo Thông báo số 1604/TB-TĐT ngày 13 tháng 6 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tôn Đức Thắng)

| STT | Tên ngành đào tạo                | Nhóm ngành có chuyên môn phù hợp  | Nhóm ngành học bổ sung kiến thức  | Các môn học bổ sung kiến thức  |
|-----|----------------------------------|---|---|--|
| 1   | Quản trị kinh doanh<br>(8340101) | <ul style="list-style-type: none"><li>- Quản trị kinh doanh;</li><li>- Marketing;</li><li>- Bất động sản;</li><li>- Kinh doanh quốc tế;</li><li>- Kinh doanh thương mại;</li><li>- Thương mại điện tử;</li><li>- Kinh doanh thời trang và dệt may;</li><li>- Quản trị nhân lực;</li><li>- Hoặc các ngành không có tên nêu trên nhưng chương trình đào tạo có độ tương đồng từ 90% trở lên so với chương trình đào tạo ngành Quản trị kinh doanh của Trường Đại học Tôn Đức Thắng.</li></ul> | <b>Nhóm 01:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- Tài chính - Ngân hàng;</li><li>- Bảo hiểm;</li><li>- Kế toán;</li><li>- Kiểm toán;</li><li>- Khoa học quản lý;</li><li>- Quản lý công;</li><li>- Hệ thống thông tin quản lý;</li><li>- Quản trị văn phòng;</li><li>- Quan hệ lao động;</li><li>- Quản lý dự án;</li><li>- Hoặc các ngành không có tên nêu trên nhưng chương trình đào tạo có độ tương đồng từ 60% trở lên so với chương trình đào tạo ngành Quản trị kinh doanh của Trường Đại học Tôn Đức Thắng.</li></ul> | <ul style="list-style-type: none"><li>- Kinh tế vi mô (3 tín chỉ);</li><li>- Kinh tế vĩ mô (3 tín chỉ);</li><li>- Nguyên lý quản trị (3 tín chỉ);</li><li>- Nguyên lý Marketing (3 tín chỉ);</li><li>- Nguyên lý kế toán (3 tín chỉ);</li><li>- Thống kê trong kinh doanh và kinh tế (3 tín chỉ);</li><li>- Luật công ty (2 tín chỉ).</li></ul> Căn cứ bảng điểm tốt nghiệp đại học hoặc chứng chỉ học bổ sung kiến thức, Khoa chuyên môn sẽ xác định số môn học phải học bổ sung kiến thức. |
|     |                                  |   | <b>Nhóm 02:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- Các ngành khoa học sự sống;</li><li>- Các ngành sinh học ứng dụng;</li><li>- Các ngành khoa học tự nhiên;</li><li>- Các ngành toán và thống kê;</li><li>- Các ngành kỹ thuật;</li><li>- Các ngành sản xuất và chế biến;</li></ul>   | <ul style="list-style-type: none"><li>- Toán kinh tế (3 tín chỉ);</li><li>- Xác suất thống kê (3 tín chỉ);</li><li>- Kinh tế vi mô (3 tín chỉ);</li><li>- Kinh tế vĩ mô (3 tín chỉ);</li><li>- Nguyên lý quản trị (3 tín chỉ);</li><li>- Nguyên lý Marketing (3 tín chỉ);</li></ul>  |

| STT | Tên ngành đào tạo       | Nhóm ngành có chuyên môn phù hợp   | Nhóm ngành học bổ sung kiến thức  | Các môn học bổ sung kiến thức  |
|-----|-------------------------|--|---|--|
|     |                         |  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các ngành kiến trúc và xây dựng;</li> <li>- Các ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản;</li> <li>- Các ngành sức khỏe;</li> <li>- Các ngành khoa học xã hội và hành vi;</li> <li>- Các ngành Pháp luật;</li> <li>- Ngôn ngữ Anh;</li> <li>- Ngôn ngữ Pháp;</li> <li>- Ngôn ngữ Trung Quốc;</li> <li>- Ngôn ngữ Đức;</li> <li>- Ngôn ngữ Nhật;</li> <li>- Ngôn ngữ Hàn Quốc.</li> </ul> <p>Người có bằng tốt nghiệp đại học thuộc nhóm 2 dự tuyển chương trình định hướng ứng dụng phải có ít nhất hai năm kinh nghiệm làm việc được doanh nghiệp xác nhận.</p> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguyên lý kế toán (3 tín chỉ);</li> <li>- Thống kê trong kinh doanh và kinh tế (3 tín chỉ);</li> <li>- Luật công ty (2 tín chỉ).</li> </ul> <p>Căn cứ bảng điểm tốt nghiệp đại học hoặc chứng chỉ học bổ sung kiến thức, Khoa chuyên môn sẽ xác định số môn học phải học bổ sung kiến thức.</p>   |
| 2   | Toán ứng dụng (8460112) | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Toán học;</li> <li>- Toán ứng dụng;</li> <li>- Toán cơ;</li> <li>- Toán tin;</li> <li>- Khoa học tính toán;</li> <li>- Khoa học dữ liệu;</li> <li>- Thống kê;</li> <li>- Su phạm toán học;</li> <li>- Su phạm toán tin;</li> <li>- Các ngành không có tên nêu trên thì Khoa chuyên môn sẽ xem xét và xác định.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ học;</li> <li>- Toán kinh tế;</li> <li>- Thống kê kinh tế;</li> <li>- Vật lý học;</li> <li>- Su phạm Vật lý;</li> <li>- Khoa học máy tính;</li> <li>- Công nghệ thông tin;</li> <li>- Su phạm tin học;</li> <li>- Hoặc các ngành không có tên nêu trên nhưng chương trình đào tạo có độ tương đồng từ 60% trở lên so với chương trình</li> </ul>  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đại số tuyến tính (2 tín chỉ);</li> <li>- Giải tích hàm nhiều biến (2 tín chỉ);</li> <li>- Phương trình vi phân thường (2 tín chỉ);</li> <li>- Giải tích số (2 tín chỉ);</li> <li>- Giải tích hàm (3 tín chỉ).</li> </ul> <p>Căn cứ bảng điểm tốt nghiệp đại học hoặc chứng chỉ học bổ sung kiến thức, Khoa chuyên môn sẽ xác định số môn học phải học bổ sung kiến thức.</p> |

| STT | Tên ngành đào tạo           | Nhóm ngành có chuyên môn phù hợp  | Nhóm ngành học bổ sung kiến thức  | Các môn học bổ sung kiến thức   |
|-----|-----------------------------|---|---|---|
|     |                             |   | đào tạo ngành Toán ứng dụng của Trường Đại học Tôn Đức Thắng.   |   |
| 3   | Kỹ thuật xây dựng (8580201) | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kỹ thuật xây dựng;</li> <li>- Kỹ thuật xây dựng công trình thủy;</li> <li>- Kỹ thuật xây dựng công trình biển;</li> <li>- Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông;</li> <li>- Kỹ thuật cơ sở hạ tầng;</li> <li>- Hoặc các ngành không có tên nêu trên nhưng chương trình đào tạo có độ tương đồng từ 90% trở lên so với chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật xây dựng của Trường Đại học Tôn Đức Thắng..</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kinh tế xây dựng;</li> <li>- Quy hoạch vùng và đô thị;</li> <li>- Quản lý đô thị và công trình</li> <li>- Quản lý xây dựng;</li> <li>- Địa kỹ thuật xây dựng;</li> <li>- Kỹ thuật tài nguyên nước;</li> <li>- Kỹ thuật cấp thoát nước;</li> <li>- Vật liệu xây dựng;</li> <li>- Hoặc các ngành không có tên nêu trên nhưng chương trình đào tạo có độ tương đồng từ 60% trở lên so với chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật xây dựng của Trường Đại học Tôn Đức Thắng.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sức bền vật liệu (3 tín chỉ);</li> <li>- Cơ học kết cấu (3 tín chỉ);</li> <li>- Kết cấu thép (3 tín chỉ).</li> </ul> <p>Căn cứ bảng điểm tốt nghiệp đại học hoặc chứng chỉ học bổ sung kiến thức, Khoa chuyên môn sẽ xác định số môn học phải học bổ sung kiến thức.</p>   |
| 4   | Khoa học máy tính (8480101) | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khoa học máy tính;</li> <li>- Kỹ thuật phần mềm;</li> <li>- Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu;</li> <li>- Công nghệ thông tin;</li> <li>- Tin học;</li> <li>- Các ngành khác có tên nằm trong nhóm ngành Máy tính và Công nghệ thông tin theo danh mục các ngành đào tạo của giáo dục đại học của Bộ GD&amp;ĐT có hiệu lực hiện hành.</li> </ul>   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Toán tin;</li> <li>- Toán ứng dụng;</li> <li>- Khoa học tính toán;</li> <li>- Khoa học dữ liệu;</li> <li>- Các ngành khác mà trong bảng điểm tốt nghiệp đại học có các môn học liên quan đến lập trình máy tính sẽ được Khoa chuyên môn xác định.</li> </ul>   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp lập trình (3 tín chỉ);</li> <li>- Cấu trúc dữ liệu và giải thuật (3 tín chỉ);</li> <li>- Cấu trúc rời rạc (3 tín chỉ);</li> <li>- Hệ cơ sở dữ liệu (3 tín chỉ).</li> </ul> <p>Căn cứ bảng điểm tốt nghiệp đại học hoặc chứng chỉ học bổ sung kiến thức, Khoa chuyên môn sẽ xác định số môn học phải học bổ sung kiến thức.</p> |

Ghi chú: Khoa chuyên môn là đại diện Hội đồng khoa học và đào tạo Khoa.